



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 15 tháng 4 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NGUYÊN TẮC, PHẠM VI, VIỆC SỬ DỤNG KINH PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ SẢN XUẤT, BẢO VỆ ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2024/NQ-HĐND NGÀY 11/12/2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

1. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế

NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2024/NQ-HĐND NGÀY 11/12/2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NGUYÊN TẮC, PHẠM VI, VIỆC SỬ DỤNG KINH PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ SẢN XUẤT, BẢO VỆ ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, việc sử dụng nguồn kinh phí và định mức hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp trên địa bàn tỉnh Cà Mau	- Nội dung sửa đổi: “Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất bảo vệ đất trồng lúa từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ ... trên địa bàn tỉnh Cà Mau”. - Lý do: Điều chỉnh phù hợp theo khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Kế thừa nội dung theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND

NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2024/NQ-HĐND NGÀY 11/12/2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NGUYÊN TẮC, PHẠM VI, VIỆC SỬ DỤNG KINH PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ SẢN XUẤT, BẢO VỆ ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU	THUYẾT MINH
Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau	
Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hỗ trợ 1. Nguyên tắc a) Đảm bảo tính thống nhất, tập trung dân chủ, tiết kiệm, công khai, minh bạch, công bằng; tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thực hiện, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, phạm vi, nội dung và định mức; b) Ngân sách nhà nước phân bổ cho địa phương nhằm tạo nguồn để chủ động thực hiện các hoạt động hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa; trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển kinh phí giữa các nhiệm vụ chi theo nhu cầu đảm bảo thiết thực, hiệu quả; c) Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa hỗ trợ cho người trực tiếp sử dụng đất trồng lúa (hộ gia đình, Tổ hợp tác, Hợp tác xã,...); d) Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý, phân khai nguồn ngân sách được phân	Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hỗ trợ 1. Nguyên tắc hỗ trợ a) Đảm bảo tính thống nhất, tập trung dân chủ, tiết kiệm, công khai, minh bạch, công bằng; tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thực hiện, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, phạm vi, nội dung và định mức; b) Ngân sách nhà nước phân bổ cho địa phương nhằm tạo nguồn để chủ động thực hiện các hoạt động hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa; trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển kinh phí giữa các nhiệm vụ chi theo nhu cầu đảm bảo thiết thực, hiệu quả; c) Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa hỗ trợ cho người trực tiếp sử dụng đất trồng lúa (tổ chức, hộ gia đình và cá nhân); d) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý, phân khai nguồn ngân sách được phân bổ để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa theo quy định.	- Kế thừa nội dung theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND: điểm a, b khoản 1 Điều này. - Sửa đổi tên gọi khoản 1 và khoản 2 điều này gồm: “nguyên tắc” thành “nguyên tắc hỗ trợ” và “phạm vi: thành “phạm vi hỗ trợ”. Lý do bổ sung cho rõ. - Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều này gồm: “hộ gia đình, Tổ hợp tác, Hợp tác xã,...” thành “tổ chức, hộ gia đình và cá nhân”. Lý do, phù hợp theo Điều 2 Nghị quyết này. - Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều này gồm: “cấp huyện” thành “cấp xã”. Lý do, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. - Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều này gồm: “cấp huyện” thành “cấp xã”. Lý do, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2024/NQ-HĐND NGÀY 11/12/2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NGUYÊN TẮC, PHẠM VI, VIỆC SỬ DỤNG KINH PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ SẢN XUẤT, BẢO VỆ ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU	THUYẾT MINH
bổ để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa theo quy định. 2. Phạm vi a) Kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa được phân bổ cho địa phương có đất trồng lúa và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa; b) Kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp phát sinh trên địa bàn quản lý của đơn vị hành chính cấp huyện nào do địa phương đó quản lý, sử dụng.	2. Phạm vi hỗ trợ a) Kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa được phân bổ cho địa phương có đất trồng lúa và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa; b) Kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp phát sinh trên địa bàn quản lý của đơn vị hành chính cấp xã nào do địa phương đó quản lý, sử dụng.	
Điều 4. Việc sử dụng kinh phí hỗ trợ 1. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện các hoạt động: Sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn. Nội dung, mức chi áp dụng theo quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5, Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	Điều 5. Việc sử dụng kinh phí hỗ trợ 1. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện các hoạt động: Sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn. Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau. 2. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện các hoạt động: Áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn. Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.	- Kế thừa nội dung theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND: khoản 4, 5, 6 và 7 Điều này. - Điều chỉnh thứ tự Điều gồm: “Điều 4. Việc sử dụng kinh phí hỗ trợ” thành “Điều 5. Việc sử dụng kinh phí hỗ trợ”. Lý do, thống nhất với phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Nghị quyết này. - Sửa đổi điểm khoản 1, 2 và 3 Điều này gồm: “quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5, Nghị

NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2024/NQ-HĐND NGÀY 11/12/2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NGUYÊN TẮC, PHẠM VI, VIỆC SỬ DỤNG KINH PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ SẢN XUẤT, BẢO VỆ ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU	THUYẾT MINH
2. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện các hoạt động: Áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn. Nội dung, mức chi áp dụng theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND. 3. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Nội dung, mức chi áp dụng theo quy định tại Điều 3, Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 4. Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa. Thực hiện theo quy định hiện hành về bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất. 5. Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần. Thực hiện theo quy định hiện hành về đánh giá đất đai. 6. Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã. Thực hiện theo quy định hiện hành về sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng.	3. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau. 4. Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa. Thực hiện theo quy định hiện hành về bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất. 5. Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần. Thực hiện theo quy định hiện hành về đánh giá đất đai. 6. Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã. Thực hiện theo quy định hiện hành về sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng. 7. Hỗ trợ 100% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ. Thực hiện theo hợp đồng thực tế được cấp thẩm quyền phê duyệt.	quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau”, “quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND” và “quy định tại Điều 3, Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau” thành “Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau”. Lý do, phù hợp với chủ trương xây dựng các văn bản thay thế văn bản quy phạm pháp luật của Tỉnh

NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2024/NQ-HĐND NGÀY 11/12/2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NGUYÊN TẮC, PHẠM VI, VIỆC SỬ DỤNG KINH PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ SẢN XUẤT, BẢO VỆ ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU	THUYẾT MINH
7. Hỗ trợ 100% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ. Thực hiện theo hợp đồng thực tế được cấp thẩm quyền phê duyệt.		
Điều 5. Định mức hỗ trợ 1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ a) Sử dụng không quá 30% ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 2, khoản 4, khoản 5 và khoản 7 Điều 4, Nghị quyết này; b) Phần kinh phí còn lại phân bổ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở diện tích đất trồng lúa trên địa bàn quản lý để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 6 Điều 4, Nghị quyết này. 2. Nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân nộp Sử dụng 100% nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 6 Điều 4, Nghị quyết này.	Điều 4. Định mức hỗ trợ 1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ a) Sử dụng không quá 20% ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 2, khoản 4, khoản 5 và khoản 7 Điều 4, Nghị quyết này; b) Phần kinh phí còn lại phân bổ cho Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở diện tích đất trồng lúa trên địa bàn quản lý để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 6 Điều 4, Nghị quyết này. 2. Nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân nộp Sử dụng 100% nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 6 Điều 4, Nghị quyết này.	- Kế thừa nội dung theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND: điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều này. - Điều chỉnh thứ tự Điều gồm: “Điều 5 Định mức hỗ trợ” thành “Điều 4 Định mức hỗ trợ”. Lý do, thống nhất với phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Nghị quyết này. - Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều này gồm: “sử dụng không qua 30% ngân sách Trung ương...” thành “sử dụng không qua 20% ngân sách Trung ương...”. Lý do, điều chỉnh tăng mức hỗ trợ thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 2, khoản 4, khoản 5 và khoản 7 Điều 4 Nghị quyết này nhằm tăng cường kinh phí hỗ trợ cho địa phương, để thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho người dân trực tiếp sử dụng đất trồng lúa

NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2024/NQ-HĐND NGÀY 11/12/2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NGUYÊN TẮC, PHẠM VI, VIỆC SỬ DỤNG KINH PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ SẢN XUẤT, BẢO VỆ ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU	THUYẾT MINH
Điều 6. Về lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí Các cơ quan, đơn vị tổng hợp dự toán chi thường xuyên trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành	Điều 6. Về lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí Các cơ quan, đơn vị tổng hợp dự toán chi thường xuyên trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành	Kế thừa nội dung theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND
	Điều 7. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày.... tháng.... năm 2026. 2. Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nguyên tắc, phạm vi, việc sử dụng kinh phí và định mức hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Đối với các nhiệm vụ, hồ sơ, nội dung chi liên quan đến việc hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa thực hiện hoặc đang thực hiện dở dang trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND.	- Nội dung bổ sung: “Bổ sung Điều 7. Hiệu lực thi hành”. - Lý do: Phù hợp với chủ trương xây dựng các văn bản thay thế văn bản quy phạm pháp luật của Tỉnh

NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2024/NQ-HĐND NGÀY 11/12/2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NGUYÊN TẮC, PHẠM VI, VIỆC SỬ DỤNG KINH PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ SẢN XUẤT, BẢO VỆ ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU	THUYẾT MINH
Điều 7. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025	Điều 8. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa, Kỳ họp thứ thông qua ngày.... tháng.... năm 2026</i>	- Nội dung điều chỉnh: “Điều 7. Tổ chức thực hiện” thành “Điều 8. Tổ chức thực hiện”. Lý do, phù hợp theo quy định. - Kế thừa nội dung theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND: khoản 1 Điều này. - Nội dung điều chỉnh khoản 2 Điều này: “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025” thành “<i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa, Kỳ họp thứ thông qua ngày.... tháng.... năm 2026</i>”. Lý do, theo quy định.